SỞ Y TẾ TP.HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN BÌNH

Số: 245 /TB-BVĐKTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Sơn Nhất, ngày 02 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ

Bệnh viện Đa khoa Tân Bình đang có nhu cầu Mua sắm vật tư chuyên khoa Mắt năm 2027.

Kính mời Quý công ty có năng lực kinh nghiệm cung ứng hàng hóa theo yêu cầu, quan tâm cung cấp báo giá làm cơ sở cho công tác xây dựng giá gói thầu Mua sắm vật tư y tế chuyên khoa Mắt năm 2027.

1. Thông tin cơ bản:

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế chuyên khoa Mắt năm 2027.

- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư y tế chuyên khoa Mắt năm 2027.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Tân Bình - 605 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh.

2. Danh mục mời báo giá:

- Theo mẫu Phụ lục đính kèm Thông báo.

3. Thành phần báo giá:

3.1. Bảng báo giá:

- Theo webform trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Nhà thầu được tham giá báo giá một hoặc một số hoặc toàn bộ mặt hàng thuộc danh mục mời báo giá;

- Giá trong báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan.

- Thời gian có hiệu lực tối thiểu của báo giá: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

- Trường hợp có sự sai khác giữa đơn giá trong webform và các tài liệu đính kèm thì đơn giá trong webform là căn cứ để Bệnh viện xem xét xây dựng giá gói thầu.

***3.2. Tài liệu đính kèm** (bắt buộc):*

(i) Danh mục hàng hóa báo giá:

- Nộp file excel theo mẫu trong Phụ lục đính kèm Thông báo;

- Danh mục hàng hóa báo giá *(tương ứng với mặt hàng báo giá trong bảng báo giá)* phải được điền đầy đủ các cột từ cột (1) đến (13), trừ cột (8). Cột (11) chỉ bắt buộc điền nếu mặt hàng mời báo giá được mô tả là thiết bị y tế.

- Trường hợp mặt hàng gửi báo giá nhưng không được cung cấp đủ thông tin theo yêu cầu trong Danh mục hàng hóa báo giá đính kèm thì xem như báo giá không đầy đủ và sẽ không được Bệnh viện sử dụng làm căn cứ để xem xét xây dựng giá gói thầu.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá, hình thức tiếp nhận báo giá và thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

3.1. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày đăng thông báo đến hết ngày 13/11/2026.

3.2. Hình thức tiếp nhận báo giá:

- Online (qua website muasamcong.mof.gov.vn).

- Email: vtyttanbinh@gmail.com

- Trực tiếp tại Khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế Bệnh viện. Địa chỉ: 605 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, Tp. Hồ Chí Minh

3.3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Ds. Nguyễn Thị Thùy Vân

- Chức vụ: Dược sĩ Khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế Bệnh viện

- Địa chỉ: 605 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại liên hệ: 0903.297.137

- Email: vtyttanbinh@gmail.com.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Hệ thống mạng Đấu thầu Quốc gia;
- Website BV;
- TMS;
- Lưu VT, K.Dược.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN BÌNH

Bs.CKII. Võ Văn Hùng

Tên công ty:
Địa chỉ:
MST:
Điện thoại liên hệ:
Email:

DANH MỤC HÀNG HÓA BÁO GIÁ

Mua sắm vật tư y tế chuyên khoa Mắt năm 2027

(Đính kèm thông báo số245/TB-BVĐKTB ngày 02/11/2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình)

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU					DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại theo NĐ 98/2021/NĐ-CP	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)
A	B	C	D	E	1(*)	2(*)	3(*)	4(*)	5(*)	6(*)	7(*)	8	9(*)	10(*)	11(*)	12(*)	13(*)
1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 1 mảnh, đơn tiêu loại 1	1. Chất liệu: Acrylic Hydrophobic (không ngậm nước); 2. Màu sắc: Màu vàng, lọc ánh sáng xanh; 3. Đường kính Optic ≥ 6mm, chiều dài tổng thể ≥ 13mm; 4. Thiết kế càng: càng chữ C hoặc L; 5. Thiết kế optic: phi cầu; 6. Dải công suất: đảm bảo cung cấp được đủ dải công suất (P) từ + 0D đến + 34D; 7. Chỉ số khúc xạ: n ≥ 1.46; 8. Kích thước vết mổ ≤ 2.4mm. Thủy tinh thể kèm theo dụng cụ đặt kính. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Cái	30														
2	Thủy tinh thể nhân tạo mềm 1 mảnh, đơn tiêu kéo dài tiêu cự, tăng cường tầm nhìn trung gian loại 2	1. Chất liệu: Acrylic Hydrophobic (không ngậm nước); 2. Đường kính Optic ≥ 6mm; chiều dài tổng ≥ 13mm; 3. Thiết kế càng: càng chữ C hoặc L, góc càng 0 độ; 4. Thiết kế Optic: Thấu kính phi cầu điều chỉnh cầu sai về gần zero; bờ sau vuông 360 độ liên tục; 5. Thiết kế 3 điểm cố định túi bao; 6. Dải công suất: từ + 5.0D đến + 34.0D; 7. Chỉ số khúc xạ ≥ 1.46; 8. Kích thước vết mổ ≤ 2.4mm. Thủy tinh thể không lắp sẵn đóng gói riêng kèm Cartridge sử dụng 1 lần sử dụng trên dụng cụ đặt kính Injector kiểu xoay. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Cái	700														

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU					DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại theo NĐ 98/2021/NĐ-CP	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)
A	B	C	D	E	1(*)	2(*)	3(*)	4(*)	5(*)	6(*)	7(*)	8	9(*)	10(*)	11(*)	12(*)	13(*)
3	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 1 mảnh, đơn tiêu loại 3	1. Chất liệu: Acrylic Hydrophobic (không ngậm nước); 2. Màu sắc: màu vàng, lọc ánh sáng xanh, tia UV; 3. Đường kính optic từ 5mm đến 6mm; Chiều dài tổng thể từ 10mm đến 11mm; 4. Thiết kế càng: 4 càng; 5. Thiết kế optic: Phi cầu; 6. Dải công suất: từ - 10D đến + 30.0D; 7. Chỉ số khúc xạ n ≥ 1.46; 8. Kích thước vết mổ ≤ 2.4mm. Thuỷ tinh thể kèm theo dụng cụ đặt kính. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Cái	300														
4	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 1 mảnh, đơn tiêu loại 4	1. Chất liệu: Acrylic ngậm nước kết hợp với bề mặt không ngậm nước; 2. Đường kính optic: ≥ 6mm, Chiều dài tổng từ ≥ 13.0mm; 3. Thiết kế càng: Càng chữ C hoặc L; 4. Thiết kế optic: Phi cầu; 5. Dải công suất: - 20D –> + 45D 6. Chỉ số khúc xạ : ≥ 1.46; 7. Kích thước vết mổ ≤ 2.4mm; 8. Thủy tinh thể kèm theo Injector + Cartridge sử dụng 1 lần. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Cái	50														
5	Thủy tinh thể mềm 1 mảnh, đơn tiêu, loại 5	1. Chất liệu Acrylic ngậm nước kết hợp với bề mặt kỵ nước; 2. Đường kính optic: ≥ 6.0mm, tổng chiều dài kính ≥ 11mm; 3. Kính (optic) và càng (haptic) thiết kế gờ vuông, bờ vuông mặt sau 360 độ liên tục; 4. Thiết kế càng: 4 càng hoặc dạng phiến hoặc dạng đĩa; 5. Kính (optic): cầu sai trung tính, phi cầu mặt sau; 6. Dải công suất: ± 0.0D tới + 35.0D; 7. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.46; 8. Kích thước vết mổ: ≤ 2.8mm. Kèm dụng cụ đặt kính. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Cái	200														

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU					DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại theo NĐ 98/2021/NĐ-CP	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)
A	B	C	D	E	1(*)	2(*)	3(*)	4(*)	5(*)	6(*)	7(*)	8	9(*)	10(*)	11(*)	12(*)	13(*)
6	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 3 mảnh	1. Chất liệu: Acrylic Hydrophobic (không ngậm nước), lọc tia UV; 2. Bờ trước tròn chống chói, bờ sau vuông 360 độ; 3. Thiết kế càng chữ C hoặc L; 4. Đường kính Optic ≥ 6mm, chiều dài tổng ≥ 12.5mm; 5. Dải Diop: từ + 10.0D đến + 30.0D; 6. Chỉ số khúc xạ: n ≥ 1.46; 7. Kích thước vết mổ ≤ 3.0mm; 8. Thủy tinh thể không lắp sẵn đóng gói riêng kèm Cartridge sử dụng 1 lần sử dụng trên dụng cụ đặt kính Injector kiểu xoay. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Cái	50													
7	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đa tiêu, 1 mảnh loại 1	1. Chất liệu: hợp chất Acrylic với bề mặt kỵ nước, lọc tia cực tím (UV); 2. Đường kính optic: ≥ 6.0mm; Chiều dài: 11.0mm đến 11.5mm; 3. Thiết kế càng: Một mảnh, mềm dạng phiến (Plate design); khúc xạ toàn phần không đối xứng; Góc càng 0 độ; 4. Thiết kế optic: Kính công suất (+) 2 mặt lồi; Kính công suất (-) một mặt lõm, một mặt lồi; 5. Phi cầu mặt sau. Vùng nhìn gần hình quạt mặt trước: + 1.5D; 6. Dải công suất: -10.0D tới -1.0D (1.0D) ± 0.0D tới + 36.0D (0.5D); 7. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1,46; 8. Kích thước vết mổ: ≤ 2.4mm; Kèm dụng cụ đặt kính. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Cái	250													
8	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đa tiêu, 1 mảnh loại 2	1. Chất liệu: Hợp chất Acrylic với bề mặt kỵ nước; 2. Đường kính optic: ≥ từ 6.0mm. Chiều dài: từ 11mm đến 11.5mm; 3. Thiết kế càng: Một mảnh, mềm dạng phiến; khúc xạ toàn phần không đối xứng; 4. Thiết kế optic: Kính công suất (+) 2 mặt lồi; Kính công suất (-) một mặt lõm, một mặt lồi; Tăng cường thêm vùng nhìn gần, vùng nhìn gần hình quạt mặt trước: +3.0D; 5. Mặt kính: Phi cầu mặt sau. Phù hợp với đồng tử nhỏ; 6. Dải công suất: - 10.0D tới - 1.0D (1.0D). ± 0.0 D tới + 36.0D (0.5D); 7. Chỉ số khúc xạ n ≥ 1.46; 8. Kích thước vết mổ: ≤ 2.4mm; Kèm dụng cụ đặt kính. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Cái	100													

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU					DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại theo NĐ 98/2021/NĐ-CP	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)
A	B	C	D	E	1(*)	2(*)	3(*)	4(*)	5(*)	6(*)	7(*)	8	9(*)	10(*)	11(*)	12(*)	13(*)
9	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đa tiêu, 1 mảnh loại 3	1. Chất liệu: Acrylic kỵ nước; 2. Đường kính optic: ≥ 6.00mm; Đường kính tổng: ≥ 13mm; 3. Thiết kế càng: Càng chữ C hay L; 4. Góc càng: 0 độ; 5. Thiết kế optic: phi cầu, thiết kế 3 điểm cố định túi bao; kết hợp công nghệ kéo dài tiêu cự (EDOF). Bờ sau vuông 360 độ; 6. Dải công suất: từ + 5D đến + 34D; 7. Chỉ số khúc xạ n ≥ 1.46; 8. Đường kính vết mổ ≤ 2.4mm; Kèm dụng cụ đặt kính. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Cái	70													
10	Dao mổ mắt 15 độ	1. Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép không rỉ, phủ Silicon, mài theo công nghệ mài ngang; 2. Dao thẳng lưỡi dao có các kích cỡ 15 độ; 3. Có hộp nhựa bảo vệ. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Cái	150													
11	Dao tạo đường hầm 2.4mm	1. Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép không rỉ, phủ silicon; 2. Kích thước lưỡi dao ngang: 2.4mm, hai mặt vát, gập góc 45 độ; 3. Tay cầm bằng nhựa. Có hộp nhựa bảo vệ. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Cái	100													
12	Dao tạo đường hầm 3.0mm	1. Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép không rỉ, phủ silicon; 2. Kích thước lưỡi dao ngang: 3.0mm, hai mặt vát, gập góc 45 độ; 3. Tay cầm bằng nhựa. Có hộp nhựa bảo vệ. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Cái	150													
13	Cassette dùng cho máy Phaco Centurion Vision System (Active Sentry) - Alcon	Cassette centurion chủ động (8065752201) hoặc tương đương. Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: linh kiện, phụ kiện dùng cho thiết bị y tế	Cái	120													

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU					DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại theo NĐ 98/2021/NĐ-CP	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)
A	B	C	D	E	1(*)	2(*)	3(*)	4(*)	5(*)	6(*)	7(*)	8	9(*)	10(*)	11(*)	12(*)	13(*)
14	Chất nhầy	Chất nhầy phẫu thuật phaco, loại DUOVISC hoặc Chất nhầy phẫu thuật Healon Pro 0.55ml (Chất nhầy phẫu thuật nội nhãn, thành phần Hyaluronate Sodium 1% (10mg/ml), ống 0.55 ml, trọng lượng phân tử trung bình 3.2 triệu Dalton, độ nhầy 150000 mPas; độ thẩm thấu 200-400 mosmol/ kg và độ pH 6.8-7.6). Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Ống	1200													
15	Dung dịch BSS	Dung dịch BSS 500ml Xuất xứ: nhóm nước G7, EU Phân loại: thiết bị y tế	Bịch	200													
16	Chất nhuộm bao	Chất nhuộm bao dùng trong phẫu thuật phaco: Trypan Blue 0.6mg/ml Phân loại: thiết bị y tế	Lọ	120													
					Tổng cộng thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan)												

*** Ghi chú:**

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.
- Danh mục có 16 mặt hàng, được tham giá báo giá một hoặc một số hoặc toàn bộ mặt hàng thuộc danh mục mời báo giá.
- Giá ở cột 12 là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan.
- Các cột có dấu (*): là các cột buộc phải có thông tin, đề nghị công ty báo đầy đủ. Riêng cột 11 chỉ bắt buộc đối với các mặt hàng được mô tả là thiết bị y tế trong cột C.